

Bản án số: 92/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 12 - 3 - 2026

V/v “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – CẦN THƠ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Mỹ Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Huy Tùng.

Ông Trần Hồng Ứng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tiêu Thanh Nhi – Thư ký của Tòa án nhân dân khu vực 9 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Lý Thị Thanh Hoa – Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 50/2026/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 01 năm 2026, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 172/2026/QĐXXST-HNGĐ, ngày 04 tháng 02 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Trần Hoàng X**; Sinh năm: 1992. Địa chỉ: **Ấp Đ, xã T, thành phố Cần Thơ** (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: **Nguyễn Thị Kim N**; Sinh năm: 1995. Địa chỉ: **Ấp Đ, xã T, thành phố Cần Thơ** (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 01 năm 2026, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là ông **Trần Hoàng X** trình bày:

Về hôn nhân: Nguyên vào năm 2018 ông **X** và bà **N** đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn **T**, huyện **T**, tỉnh Sóc Trăng (nay là xã **T**, thành phố **Cần Thơ**) và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 46 ngày 13 tháng 3 năm 2018. Thời gian đầu cuộc sống hôn nhân vô cùng hạnh phúc nhưng đến năm

2022 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ý kiến trong cuộc sống, ông X phải thường xuyên đi làm ăn xa, bà N ở nhà nhưng không chăm lo cho các con dù ông X đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng không thành. Nay ông Trần Hoàng X xét thấy tình cảm vợ chồng giữa ông và bà Nguyễn Thị Kim N không còn, nên ông X yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị Kim N; Về con chung: Trong thời gian chung sống ông X và bà N có 02 người con chung là cháu Trần Mỹ X1, sinh ngày: 17/7/2017 và cháu Trần Mỹ T, sinh ngày: 03/7/2020 hiện hai cháu đang sống cùng ông X. Ông X yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Trần Mỹ X1, sinh ngày: 17/7/2017 và cháu Trần Mỹ T, sinh ngày: 03/7/2020 cho đến khi thành niên, không yêu cầu bà N phải cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung và nợ chung: Trong thời gian chung sống ông X và bà N không có tài sản chung và nợ chung, nên ông X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn là bà Nguyễn Thị Kim N đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ mà vẫn cố tình vắng mặt, nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải, bà Nguyễn Thị Kim N không gửi văn bản ghi ý kiến của mình cũng như không đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bà Nguyễn Thị Kim N.

* Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Cần Thơ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Trong vụ án này Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã chấp hành đúng theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng đối với bị đơn không chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là xử cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn, xử giao cháu Trần Mỹ X1, sinh ngày: 17/7/2017 và cháu Trần Mỹ T, sinh ngày: 03/7/2020 cho ông X nuôi dưỡng đến khi thành niên; Về tài sản chung và nợ chung, không có đề nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa. Tòa án nhân dân khu vực 9 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Bà Nguyễn Thị Kim N là bị đơn trong vụ án, bà Nguyễn Thị Kim N đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Kim N.

[1.2] Đối với nguyên đơn ông **Trần Hoàng X** đã có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) tiến hành xét xử vắng mặt ông **Trần Hoàng X**.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa ông **Trần Hoàng X** và bà **Nguyễn Thị Kim N** là hôn nhân hợp pháp. Sau thời gian chung sống hạnh phúc, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ý kiến trong cuộc sống, tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc. Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nhưng ông bà không tìm giải pháp bàn bạc về việc hôn nhân của ông bà nhằm tạo điều kiện chung sống lại với nhau. Tại đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 01 năm 2026, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, ông **Trần Hoàng X** yêu cầu được ly hôn với bà **Nguyễn Thị Kim N** là hoàn toàn có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, nên cần chấp nhận yêu cầu của ông **Trần Hoàng X**. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho ông **Trần Hoàng X** được ly hôn với bà **Nguyễn Thị Kim N**.

[2.2] Về con chung: Trong quá trình chung sống ông **Trần Hoàng X** và bà **Nguyễn Thị Kim N** có 02 người con chung tên là cháu **Trần Mỹ X1**, sinh ngày: 17/7/2017 và cháu **Trần Mỹ T**, sinh ngày: 03/7/2020. Hiện nay, cháu hai cháu đang sống chung với ông **X**. Tại đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 01 năm 2026, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án ông **Trần Hoàng X** yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu **Trần Mỹ X1**, sinh ngày: 17/7/2017 và cháu **Trần Mỹ T**, sinh ngày: 03/7/2020 cho đến khi thành niên, không yêu cầu bà **X** phải cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với bị đơn là bà **Nguyễn Thị Kim N** đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về nội dung yêu cầu của ông **X**, nhưng bà **N** không có văn bản trả lời về nội dung yêu cầu của ông **X**. Hội đồng xét xử xét thấy: Từ khi ông **X** và bà **N** sống ly thân cho đến nay thì cháu **X1** và cháu **T** sống chung với ông **X**. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình giao cháu **Trần Mỹ X1**, sinh ngày: 17/7/2017 và cháu **Trần Mỹ T**, sinh ngày: 03/7/2020 cho ông **X** nuôi dưỡng đến khi thành niên, do ông **X** không yêu cầu bà **N** phải cấp dưỡng nuôi con, nên bà **N** không phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con cho bà **Nguyễn Thị Kim N**, không ai được cản trở theo quy định tại khoản 3 Điều 82, khoản 2 Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông **Trần Hoàng X** không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông **Trần Hoàng X** phải chịu nghĩa vụ án phí đối với vụ án hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng; Bà **Nguyễn Thị Kim N** không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra, căn cứ vào Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 17 Luật phí và Lệ phí; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông **Trần Hoàng X**.

1. Về hôn nhân: Xử cho ông **Trần Hoàng X** được ly hôn với bà **Nguyễn Thị Kim N**.

2. Về con chung: Giao cháu **Trần Mỹ X1**, sinh ngày: 17/7/2017 và cháu **Trần Mỹ T**, sinh ngày: 03/7/2020 cho ông **X** trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi cháu **X1** và cháu **T** thành niên. Bà **Nguyễn Thị Kim N** không phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con cho bà **Nguyễn Thị Kim N**, không ai được cản trở theo quy định tại khoản 3 Điều 82, khoản 2 Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Ông **Trần Hoàng X** không có yêu cầu gì, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông **Trần Hoàng X** phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình, nhưng ông **X** được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000864 ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ. Như vậy, ông **Trần Hoàng X** đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm; Bà **Nguyễn Thị Kim N** không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Ông **Trần Hoàng X** và bà **Nguyễn Thị Kim N** có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm

2014); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND khu vực 9 – Cần Thơ;
- Phòng THADS khu vực 9 – Cần Thơ;
- Các đương sự;
- UBND xã Trần Đề, TP. Cần Thơ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Mỹ Xuyên